

Bản án số: 65/2017/HSST
Ngày 23 - 11- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Hội thẩm nhân dân:

Bà: Đào Thị Thu Phương.

Bà Ngô Thị Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 62/2017/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phạm Tuấn Đ**, sinh năm 1986; ĐKKHKT, nơi ở: Số 132 đường Hị, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Phạm Đức L, sinh năm 1952; mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1986; Con: có một con sinh năm 2007.

Tiền sự: không

Tiền án: Ngày 16/11/2016 bị TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 08 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Nhân thân: Ngày 23/5/2016 bị Công an huyện Trực Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2017.

Bị cáo Phạm Tuấn Đ có mặt tại phiên Tòa.

- *Người bị hại:* Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1958; trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 31/8/2017, Phạm Tuấn Đ chuẩn bị 11 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ, 04 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000đ, 6 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ, 04 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000đ. Tổng số thẻ cào có trị giá là 2.000.000đ đã được cào hết và không có giá trị sử dụng. Đ lấy giấy dán lại phần mã thẻ cào với mục đích đi tìm cửa hàng bán điện thoại để đánh tráo lấy thẻ còn giá trị sử dụng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Future II BKS 18E1 – 211.72 mang theo toàn bộ số thẻ trên, đến tiệm tạp hóa nhà bà Vũ Thị T. Đ hỏi mua của bà T 11 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ, 04 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000đ, 6 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ và 04 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000đ. Tổng số thẻ cào trị giá là 2.000.000đ, và mua 02 phong bì thư để đựng thẻ điện thoại. Bà T đưa cho Đ số thẻ cào trên cùng 02 phong bì thư. Đ nhận số thẻ bà T đưa cất vào trong túi quần rồi lấy 25 thẻ cào hết giá trị sử dụng Đ mang theo bỏ vào 01 phong bì thư dán lại. Đ đánh tráo thẻ điện thoại, Đ đã hỏi bà T mua thêm 02 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000đ. Khi bà T mang thẻ điện thoại ra thì Đ nói không mua nữa vì không đủ tiền và đưa lại cho bà T chiếc phong bì bên trong có 25 thẻ đã hết giá trị sử dụng. Bà T nhận lại phong bì thấy nghi ngờ nên đã mở ra kiểm tra thì thấy toàn bộ số thẻ trong phong bì đã hết giá trị sử dụng. Bà T tri hô và giằng co với Đ, Đ làm rơi 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 10 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ. Còn lại 15 thẻ cào, trên đường chạy trốn Đ làm rơi mất.

Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo Đ nộp số tiền 500.000đ để bồi thường cho người bị hại.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BKS 18 E1 – 211.72; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ của bị cáo Đ làm rơi; 10 thẻ cào điện thoại Viettel mỗi thẻ cào mệnh giá 100.000đ; 01 phong bì thư bên trong có các loại thẻ không có giá trị sử dụng gồm: 11 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ, 04 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000đ, 6 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ, 04 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000đ.

Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực đã trả lại 01 xe mô tô BKS 18 E1-211.72 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985, trú tại: số nhà 68/114 đường Mạc Thị B, TP Đ và cho bà T số tiền 1.000.000đ (trong đó 500.000đ là số tiền của bị cáo Đ làm rơi và 500.000đ do gia đình bị cáo bồi thường) và 10 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ. Bà T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực, kết luận: Tổng số 25 chiếc thẻ cào gồm có: 11 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ; 04 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000đ; 6 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ; 04 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000đ có tổng trị giá là: 2.000.000đ.

Bị cáo Phạm Tuấn Đ bị Viện kiểm sát huyện Nam Trực truy tố tại bản cáo trạng số 62/CT - VKS ngày 12 tháng 10 năm 2017 và tại phiên tòa đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Đ từ 12 đến 15 tháng tù; tịch thu tiêu hủy các thẻ cào không còn giá trị sử dụng mà bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Phạm Tuấn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Phạm Tuấn Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của của người bị hại; vật chứng của vụ án; bản kết luận số 28/KLĐG ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trực; các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/8/2017, Phạm Tuấn Đ đã có hành vi hối mua 25 thẻ điện thoại có trị giá 2.000.000đ rồi đánh tráo 25 thẻ điện thoại không có giá trị sử dụng, để lấy 25 thẻ điện thoại còn giá trị sử dụng có trị giá 2.000.000đ của bà Vũ Thị T, ở thôn T, xã T, huyện T. Hành vi của Phạm Tuấn Đ đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh, an toàn xã hội. Việc đưa bị cáo ra xét xử để trừng trị, giáo dục và nâng cao công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương, tăng cường pháp chế XHCN.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Tại Cơ quan CSĐT và tại phiên tòa bị cáo Đ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị TAND huyện Trục Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét nhân thân, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng nhiệm hình sự thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Về vật chứng: Số thẻ cào không còn giá trị sử dụng mà bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội gồm: 11 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ, 04 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000đ, 6 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ và 04 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000đ cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt và gia đình bị cáo Đ đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại đối với tài sản chưa thu hồi được. Trong quá điều tra giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí : Bị cáo Phạm Tuấn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g , khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Đ 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/8/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy thẻ cào điện thoại không còn giá trị sử dụng gồm: 11 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ, 04 thẻ cào Vinaphone mệnh giá

100.000đ, 6 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ và 04 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000đ.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 10 năm 2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Tuấn Đ phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Tuấn Đ và người bị hại bà Vũ Thị có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THA dân sự;
- Trại giam;
- UBND TT. L, N;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án phạt tù;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thịnh

